

**CÔNG TY TNHH GREENFAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GREENFAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREENFAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GREENFAM CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400790035

**3. Ngày thành lập:** 29/02/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

số 09 thôn Bãi Ổi, Xã Đình Trì, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0989344922

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xử lý hạt giống để nhân giống                                           | 0164        |
| 2.  | Trồng cây lấy củ có chất bột                                            | 0113        |
| 3.  | Trồng cây cao su                                                        | 0125        |
| 4.  | Trồng lúa                                                               | 0111        |
| 5.  | Trồng rừng và chăm sóc rừng                                             | 0210        |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                         | 0163        |
| 7.  | Trồng cây mía                                                           | 0114        |
| 8.  | Chăn nuôi gia cầm                                                       | 0146        |
| 9.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                        | 4722        |
| 10. | Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ                                     | 2012        |
| 11. | Trồng cây ăn quả                                                        | 0121        |
| 12. | Trồng cây chè                                                           | 0127        |
| 13. | Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp | 2021(Chính) |
| 14. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                       | 4669        |
| 15. | Trồng cây hàng năm khác                                                 | 0119        |
| 16. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống  | 4620        |
| 17. | Bán buôn gạo                                                            | 4631        |
| 18. | Bán buôn thực phẩm                                                      | 4632        |
| 19. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                       | 4721        |
| 20. | Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác                                 | 0112        |
| 21. | Bán buôn tổng hợp                                                       | 4690        |
| 22. | Trồng cây thuốc lá, thuốc lào                                           | 0115        |

|     |                                                                                |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|------|
| 23. | Trồng cây cà phê                                                               | 0126 |
| 24. | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh         | 2023 |
| 25. | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp                                                  | 0150 |
| 26. | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                   | 0161 |
| 27. | Chăn nuôi dê, cừu                                                              | 0144 |
| 28. | Trồng cây điều                                                                 | 0123 |
| 29. | Trồng cây có hạt chứa dầu                                                      | 0117 |
| 30. | Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan                            | 0170 |
| 31. | Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít | 2022 |
| 32. | Trồng cây lấy quả chứa dầu                                                     | 0122 |
| 33. | Trồng cây lâu năm khác                                                         | 0129 |
| 34. | Chăn nuôi ngựa, lừa, la                                                        | 0142 |
| 35. | Trồng cây hồ tiêu                                                              | 0124 |
| 36. | Trồng cây gia vị, cây dược liệu                                                | 0128 |
| 37. | Hoạt động dịch vụ chăn nuôi                                                    | 0162 |
| 38. | Chăn nuôi lợn                                                                  | 0145 |
| 39. | Trồng cây lấy sợi                                                              | 0116 |
| 40. | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh                                 | 0118 |
| 41. | Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp                                         | 0130 |
| 42. | Chăn nuôi trâu, bò                                                             | 0141 |

**6. Vốn điều lệ:** 800.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐỖ VĂN TÀI        | thôn Đồng, Xã Trung Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                    | 400.000.000           | 50,000    | 121984382                                                                                                                                         |         |
| 2   | NGUYỄN QUANG THÁI | xóm 01, Xã Việt Tiến, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                       | 400.000.000           | 50,000    | 121984348                                                                                                                                         |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: **ĐỖ VĂN TÀI**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *08/10/1990*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *121984382*

Ngày cấp: *14/01/2008*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *thôn Đồng, Xã Trung Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *thôn Đồng, Xã Trung Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang*